

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**  
Bản án số: 218/2024/DS-PT  
Ngày: 02/4/2024  
V/v: Tranh chấp về thực hiện  
nghĩa vụ trả tiền theo hợp  
đồng nhận ủy thác tài chính.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

*Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đinh Như Lâm

*Các Thẩm phán:*

Ông Vũ Toàn Giang

Ông Trương Chí Anh

*- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thùy Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:*  
Bà Lê Thị Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 02/4/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 293/2023/DSPT ngày 06/10/2023 về việc “Tranh chấp về thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo hợp đồng nhận ủy thác tài chính”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 11/2023/DS-ST ngày 09/5/2023 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 464/2023/QĐ-PT ngày 24/10/2023 giữa:

**1. Nguyên đơn:** Bà Bùi Thị Thanh Xuân; sinh năm: 1978; trú tại: Số 6 ngõ 464 Âu Cơ, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội; vắng mặt tại phiên tòa.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tuấn Anh; sinh năm: 1992; địa chỉ: số 84, tổ 3, phường Quang Trung, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Vũ Văn Quyết – Công ty Luật TNHH Hiệp Thành - Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

Địa chỉ liên hệ: Tầng 6 số nhà 16 ngõ 204 đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

**2. Bị đơn: Công ty TNHH Thương mại tổng hợp HNM**

Trụ sở: Số 1 ngõ 30 Nguyễn Thị Định, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Phạm Thị Diên - Giám đốc; vắng mặt tại phiên tòa.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Văn Khải; sinh năm:1985; có mặt tại phiên tòa.

Địa chỉ liên hệ: Số 9 phố Nguyễn Thị Định, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

**3. Người kháng cáo:** Công ty TNHH thương mại tổng hợp HNM là bị đơn.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

#### **Theo bản án sơ thẩm, vụ án có nội dung như sau:**

*Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Bùi Thị Thanh Xuân và đại diện ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Tuấn Anh trình bày:*

Khoảng cuối năm 2016, bà Bùi Thị Thanh Xuân quen biết và sau đó có mối quan hệ bạn bè thân thiết với bà Vũ Thị Bích Hằng – Giám đốc Công ty TNHH Thương mại tổng hợp H&N Market Việt Nam (gọi tắt là Công ty H&N Market). Năm 2017, bà Hằng đã chủ động đề nghị với bà Xuân về việc góp tiền vào Công ty H&N Market để nhận lãi hàng tháng với lãi suất ưu tiên. Do tin tưởng bà Hằng, bà Xuân đã góp một số tiền vào Công ty H&N Market. Sau đó, bà Xuân được Công ty H&N Market cũng như bà Hằng trả tiền lãi, tiền gốc đầy đủ, khiến bà Xuân rất tin tưởng. Năm 2018, cũng theo đề nghị của bà Hằng, bà Xuân (bên B) và Công ty TNHH Thương mại tổng hợp H&N Market Việt Nam (bên A) đã ký hợp đồng nhận ủy thác tài chính số 021-2018/HĐNUTTC ngày 01/3/2018 với nội dung chính:

- Bên A đồng ý nhận tiền ủy thác và bên B đồng ý ủy thác số tiền: 150.000.000 đồng. Mục đích để phục vụ hoạt động kinh doanh của bên A

- Hình thức chuyển tiền qua tài khoản 0451000409083 của bên A tại Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam chi nhánh Thành Công.

- Thời hạn ủy thác là 06 tháng tính từ thời điểm bên A nhận tiền ủy thác của bên B. Theo đó, bên A có trách nhiệm trả cho bên B toàn bộ tiền ủy thác và lãi suất phát sinh chậm nhất trước ngày 29/8/2018

- Lãi suất: 12%/năm. Chuyển tiền lãi vào ngày thứ 15 và ngày thứ 30 hàng tháng.

- Phạt chậm trả nợ quá hạn: Nếu vi phạm về thời hạn thanh toán như đã thỏa thuận tại Điều 2 của hợp đồng này. Bên A phải chịu mức phạt bằng 8% tổng số tiền ủy thác; cùng với đó bên A phải chịu lãi suất là 150% lãi suất trong hạn tính trên.

- Phạt thu hồi tiền ủy thác trước hạn: Nếu bên B vi phạm quy định về thời hạn ủy thác như thỏa thuận tại điều 2 Hợp đồng, bên B phải chịu mức phạt bằng 8% tổng số tiền ủy thác cùng với đó bên B phải chịu lãi suất 150% lãi suất trong hạn tính trên.

Thực tế, bà Xuân đã chuyển tiền nhiều lần vào Công ty H&N Market dưới hình thức ủy thác tài chính (bản chất là cho vay), tổng số tiền là 200.000.000 đồng, cụ thể:

- Ngày 01/3/2018, bà Xuân chuyển vào Công ty H&N Market số tiền là 50.000.000 đồng

- Ngày 02/3/2018, bà Xuân chuyển vào Công ty H&N Market số tiền là 50.000.000 đồng.

- Ngày 14/3/2018, bà Xuân chuyển vào Công ty H&N Market số tiền là 100.000.000 đồng.

Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả 450.000.000 đồng nợ gốc và tiền lãi phát sinh, phạt vi phạm tạm tính đến ngày 16/11/2020 là 237.900.000 đồng. Tổng cộng nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả 687.900.000 đồng.

Tuy nhiên, số tiền gốc 250.000.000 đồng như trình bày ở đơn khởi kiện, bản tự khai thực tế bà Xuân không chuyển vào tài khoản của Công ty TNHH Thương mại tổng hợp H&N Market Việt Nam nên nguyên đơn bà Xuân đã rút yêu cầu khởi kiện về việc đòi số tiền này (đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đề ngày 27/4/2022) và rút yêu cầu đòi số tiền phạt vi phạm hợp đồng 16.000.000 đồng (đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đề ngày 17/4/2023).

Theo thỏa thuận giữa các bên thì Công ty H&N Market có trách nhiệm trả tiền lãi hàng tháng cho bà Xuân với lãi suất 12%/năm kể từ ngày Công ty H&N Market nhận được tiền; sau thời hạn 06 tháng, Công ty H&N Market hoàn trả lại toàn bộ tiền gốc và tiền lãi cho bà Xuân. Việc bà Xuân thỏa thuận, ký hợp đồng và chuyển tiền đều được thực hiện tại trụ sở Công ty H&N Market tại địa chỉ: số 179 đường Nguyễn Ngọc Vũ, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội và người trực tiếp giao dịch với bà Xuân là bà Giám đốc – Vũ Thị Bích Hằng.

Tuy nhiên, từ khi chuyển tiền đến nay, Công ty H&N Market không thực hiện việc trả lãi theo đúng thỏa thuận. Đồng thời, khi đến thời hạn trả tiền gốc, Công ty H&N Market cũng không trả lại cho bà Xuân số tiền gốc. Kể từ tháng 9/2018, khi liên hệ để yêu cầu Công ty H&N Market và bà Hằng trả tiền gốc và tiền lãi, bà Xuân đã không thể liên hệ được. Sau đó, bà Xuân đã nhiều lần liên hệ để yêu cầu Công ty H&N Market và bà Hằng trả toàn bộ tiền gốc và tiền lãi theo thỏa thuận nhưng cũng không nhận được bất cứ phản hồi nào từ phía Công ty H&N Market cũng như cá nhân bà Vũ Thị Bích Hằng.

Hiện nay, Công ty H&N Market đã đổi tên thành Công ty TNHH Thương mại tổng hợp HNM. Đồng thời, Công ty H&N Market cũng đổi chủ sở hữu, thay đổi người đại diện theo pháp luật và chuyển trụ sở khiến bà Xuân không thể liên lạc được. Bà Xuân đã nhiều lần cố gắng xác minh để liên hệ theo những thông tin mới của Công ty H&N Market nhưng không có kết quả. Điều này thể hiện Công ty H&N Market đã vi phạm thỏa thuận giữa các bên, cố tình trốn tránh trách nhiệm, gây thiệt hại nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà Xuân.

Nay bà Xuân kính mong Quý Tòa án xem xét, giải quyết buộc Công ty TNHH Thương mại tổng hợp HNM (trước đây là Công ty TNHH Thương mại tổng hợp H&N Market Việt Nam) thanh toán cho bà Xuân các khoản tiền như sau:

1. Thanh toán trả cho bà Xuân toàn bộ số tiền nợ gốc là: 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng).

2. Thanh toán trả cho bà Xuân toàn bộ tiền lãi trong hạn (06 tháng) theo khoản 3.1 Điều 3 hợp đồng ủy thác tài chính với mức lãi suất 12%/năm: 12.000.000 đồng

3. Thanh toán trả cho bà Xuân số tiền lãi quá hạn theo khoản 3.5 Điều 3 hợp đồng ủy thác tài chính quy định lãi suất quá hạn =150% lãi suất trong hạn (số ngày quá hạn từ 14/9/2018 đến 09/5/2023 là 1698 ngày):

$200.000.000 \text{ đồng} \times 1698/365 \times 150\% \times 12\%/năm = 167.473.972 \text{ đồng}$

Tổng số tiền Công ty TNHH thương mại tổng hợp HNM phải trả cho bà Xuân 379.473.972 đồng.

*\* Theo bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Công ty TNHH thương mại tổng hợp HNM do ông Đặng Văn Khải đại diện ủy quyền trình bày:*

Trước khi nguyên đơn khởi kiện ra tòa án Công ty TNHH thương mại tổng hợp HNM không biết tới hợp đồng nhận ủy thác tài chính số 021-2018/HĐNUTTC ngày 01/3/2018. Đến khi nguyên đơn khởi kiện và cung cấp chứng cứ thì Công ty TNHH thương mại tổng hợp HNM mới biết có hợp đồng này. Về số tiền nguyên đơn trình bày có chuyển tiền 200.000.000 đồng qua 03 lần chuyển khoản thì Công ty TNHH thương mại tổng hợp HNM do bà Phạm Thị Diễm làm chủ sở hữu và đại diện theo pháp luật không biết và không được bàn giao. Bà Phạm Thị Diễm mua lại toàn bộ giá trị phần vốn góp của bà Mai Vân Anh tại Công ty TNHH Thương mại tổng hợp HNM (bà Vân Anh khi đó là chủ sở hữu và đại diện theo pháp luật) vào ngày 21/5/2020 đúng như các giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mà Phòng ĐKKD đã cung cấp cho Công ty luật TNHH Hiệp Thành và mua với giá 4.500.000 đồng. Bị đơn đã được sao chụp các tài liệu cần thiết trong đó có công văn số 70869 ngày 21/12/2021 của chi cục thuế quận Cầu Giấy có nội dung tài khoản của Công ty TNHH Thương mại tổng hợp HNM đăng ký với cơ quan thuế là: 0451000409083 tại Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam chi nhánh Thành Công. Trong các báo cáo tài chính từ năm 2017 đến năm 2019 do bị đơn cung cấp cho Tòa án và Cơ quan thuế cung cấp cho tòa án đều thể hiện ở mục vay và nợ, thuê tài chính = 0; mục chi phí lãi vay = 0.

Như vậy, Công ty TNHH Thương mại tổng hợp HNM không hề biết có giao dịch theo hợp đồng nhận ủy thác tài chính số 021-2018/HĐNUTTC ngày 01/3/2018. Công ty TNHH Thương mại tổng hợp HNM không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

*Tại bản án dân sự sơ thẩm số 11/2023/DS-ST ngày 05/9/2023 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy đã xử:*

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị Thanh Xuân đối với Công ty TNHH thương mại tổng hợp HNM. Buộc Công ty TNHH thương mại tổng hợp HNM trả cho bà Bùi Thị Thanh Xuân số tiền nợ gốc, nợ lãi trong hạn, lãi quá hạn theo Hợp đồng nhận ủy thác tài chính số 021-2018/HĐNUTTC ngày 01/3/2018, cụ thể:

- Nợ gốc: 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng).
- Nợ lãi trong hạn: 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng).
- Nợ lãi quá hạn: 167.473.972 đồng (một trăm sáu mươi bảy triệu, bốn trăm bảy mươi ba nghìn, chín trăm bảy mươi hai đồng).

\* Tổng cộng: 379.473.972 đồng (ba trăm bảy mươi chín triệu, bốn trăm bảy mươi ba nghìn, chín trăm bảy mươi hai đồng).

2. Đình chỉ xét xử đối với một phần yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị Thanh Xuân về yêu cầu Công ty TNHH thương mại tổng hợp HNM trả số tiền: 250.000.000 đồng (số tiền này không được chuyển vào tài khoản của Công ty TNHH thương mại tổng hợp H&N Market Việt Nam); Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị Thanh Xuân về yêu cầu Công ty TNHH thương mại tổng hợp HNM trả tiền phạt vi phạm hợp đồng: 16.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về lãi chậm thanh toán, án phí, quyền kháng cáo, quyền thi hành án của các đương sự.

Không đồng ý với bản án sơ thẩm ngày 06/6/2023, Công ty TNHH thương mại tổng hợp HNM làm đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm tuyên hủy bản án dân sự sơ thẩm số 11/2023/DS-ST ngày 05/9/2023 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy.

#### **Tại phiên hôm nay:**

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn là ông Đặng Văn Khải trình bày bị đơn không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh Xuân, vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hủy bản án dân sự sơ thẩm số 11/2023/DS-ST ngày 05/9/2023 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy do có dấu hiệu hình sự trong vụ án này về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của bà Vũ Thị Bích Hằng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là Luật sư Vũ Văn Quyết trình bày bản luật cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 11/2023/DS-ST ngày 05/9/2023 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:**

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng, đầy đủ các bước tố tụng theo quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án.

Các đương sự chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đơn kháng cáo của bị đơn làm trong hạn luật định nên được coi là hợp lệ về hình thức.

Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự không chấp nhận kháng cáo của bị đơn giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 11/2023/DS-ST ngày 09/5/2023 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Nhận thấy:

#### **1. Về tố tụng:**

Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật: Bà Bùi Thị Thanh Xuân khởi kiện đòi tiền phát sinh từ hợp đồng nhận ủy thác tài chính số 021-2018/HĐNUTTC ngày 01/3/2018 đối với Công ty TNHH thương mại tổng hợp HNM (trước đây là Công ty TNHH thương mại tổng hợp H&N Market Việt Nam) có trụ sở chính theo đăng ký kinh doanh tại số 1 ngõ 30 Nguyễn Thị Định, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

Hợp đồng nhận ủy thác tài chính số 021-2018/HĐNUTTC ngày 01/3/2018 có nội dung chính: “...*Bà Xuân có chuyển tiền cho công ty với thời hạn ủy thác là 06 tháng để công ty hoạt động kinh doanh thương mại điện tử và đầu tư kinh doanh; lãi suất trong hạn công ty phải trả bà Xuân là 12%/năm và lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn. Công ty phải trả cho bà Xuân số tiền ủy thác và lãi suất phát sinh chậm nhất trước ngày 29/8/2018...*”. Căn cứ vào nội dung của hợp đồng, Hội đồng xét xử xác định hợp đồng nhận ủy thác tài chính số 021-2018/HĐNUTTC ngày 01/3/2018 là hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn theo các quy định từ Điều 463 đến Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015 không phải là hợp đồng ủy thác tài chính trong hoạt động thương mại do hợp đồng nêu trên không đáp ứng được yêu cầu chủ thể và nội dung không phải ủy thác trong hoạt động thương mại. Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là tranh chấp thực hiện nghĩa vụ trả tiền phát sinh từ hợp đồng vay tài sản là có căn cứ. Căn cứ các quy định tại Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy thụ lý giải quyết vụ án là có căn cứ.

Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, nguyên đơn đã rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 250.000.000 đồng do số tiền này không được chuyển vào tài khoản của Công ty TNHH thương mại tổng hợp H&N Market Việt Nam cũng như rút một phần yêu cầu khởi kiện về yêu cầu bị đơn phải trả số tiền phạt vi phạm hợp đồng 16.000.000 đồng nên Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ xét xử đối với một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về yêu cầu bị đơn trả số tiền 250.000.000 đồng (số tiền này không được chuyển vào tài khoản của Công ty TNHH thương mại tổng hợp H&N Market Việt Nam) và yêu cầu bị đơn

trả tiền phạt vi phạm hợp đồng 16.000.000 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự là có căn cứ.

Tại phiên tòa bị đơn vắng mặt nên Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ các quy định tại Khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

**2. Về hình thức:** Bị đơn làm đơn kháng cáo và nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm trong hạn luật định về hình thức là hợp lệ.

**3. Về nội dung:** Xét kháng cáo của Công ty TNHH thương mại tổng hợp HNM:

Ngày 12/6/2017, Công ty TNHH thương mại tổng hợp H&N Market Việt Nam được đăng ký thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH MTV theo đó bà Vũ Thị Bích Hằng là Chủ sở hữu Công ty đồng thời là người đại diện theo pháp luật.

Ngày 01/3/2018, bà Bùi Thị Thanh Xuân ký hợp đồng nhận ủy thác tài chính số 021-2018/HĐNUTTC với Công ty TNHH thương mại tổng hợp H&N Market Việt Nam do bà Hằng là người ký kết. Theo hợp đồng, số tiền ủy thác là 150.000.000 đồng nhưng thực tế số tiền bà Xuân chuyển cho Công ty TNHH thương mại tổng hợp H&N Market Việt Nam là 200.000.000 đồng từ tài khoản 10510117209012 của bà Bùi Thị Thanh Xuân tại Ngân hàng TMCP kỹ thương Việt Nam - Chi nhánh Nội Bài đến số tài khoản số 0451000409083 của Công ty TNHH thương mại tổng hợp H&N Market Việt Nam (nay là Công ty TNHH thương mại tổng hợp HNM) tại Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam chi nhánh Thành Công, cụ thể:

- Ngày 01/3/2018, bà Xuân chuyển số tiền là 50.000.000 đồng.
- Ngày 02/3/2018, bà Xuân chuyển số tiền là 50.000.000 đồng.
- Ngày 14/3/2018, bà Xuân chuyển số tiền là 100.000.000 đồng.

Việc bà Xuân chuyển số tiền trên đã được Ngân hàng TMCP kỹ thương Việt Nam – Chi nhánh Nội Bài xác nhận theo văn bản số 134/2021TCB-NB ngày 16/6/2021 và sao kê tài khoản kèm theo cho Tòa án cấp sơ thẩm.

Theo lời trình bày của nguyên đơn từ khi chuyển tiền đến nay, Công ty H&N Market không thực hiện việc trả lãi theo đúng thỏa thuận. Đồng thời, khi đến thời hạn trả tiền gốc, Công ty H&N Market cũng không trả lại cho bà Xuân số tiền gốc. Do đó, ngày 30/11/2020 bà Xuân đã nộp đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy yêu cầu buộc Công ty TNHH Thương mại tổng hợp HNM (trước đây là Công ty TNHH Thương mại tổng hợp H&N Market Việt Nam) thanh toán cho bà Xuân tiền gốc và lãi được quy định trong hợp đồng.

Bị đơn trình bày: Trong các báo cáo tài chính từ năm 2017 đến năm 2019 do Cơ quan thuế cung cấp đều thể hiện mục vay, nợ, thuê tài chính = 0; mục chi phí lãi vay = 0. Bị đơn không hề biết có giao dịch theo hợp đồng nhận ủy thác tài chính số 021-2018/HĐNUTTC ngày 01/3/2018. Do đó, bị đơn không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Căn cứ vào hồ sơ vụ án thể hiện Công ty TNHH Thương mại tổng hợp HNМ đã 5 lần thay đổi đăng ký doanh nghiệp thay đổi chủ sở hữu công ty từ bà Vũ Thị Bích Hằng sang ông Phan Xuân Anh, ông Phan Xuân Anh sang bà Mai Vân Anh, bà Mai Vân Anh sang bà Phạm Thị Diễm. Cả 5 lần thay đổi Công ty đều hoàn thiện thủ tục thay đổi chủ sở hữu công ty tại Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội. Như vậy, bị đơn cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm không triệu tập và không đưa bà Hằng là người ký hợp đồng vay vốn với nguyên đơn, ông Anh, bà Vân Anh - nguyên giám đốc Công ty vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và lấy lời khai của bà Hằng, ông Anh là vi phạm tố tụng. Tuy nhiên, xét hợp đồng nhận ủy thác tài chính bà Hằng ký hợp đồng vay vốn với tư cách là người đại diện của Công ty, không phải với tư cách cá nhân do đó Tòa án cấp sơ thẩm không đưa các ông bà có tên trên vào tham gia tố tụng là có căn cứ.

Căn cứ Điều 73 Luật Doanh nghiệp năm 2014 quy định:

*“...Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do một cá nhân làm chủ sở hữu; chủ sở hữu công ty chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi số vốn điều lệ của công ty...”*

Trong quá trình giải quyết vụ án, theo kết quả xác minh đến thời điểm hiện nay Công ty TNHH Thương mại tổng hợp H&N Market Việt Nam nay là Công ty TNHH Thương mại tổng hợp HNМ chưa giải thể hay sáp nhập, chia tách doanh nghiệp. Tại hồ sơ đăng ký thay đổi lần 5 giữa bà Mai Vân Anh sang cho bà Phạm Thị Diễm gửi đến Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội có kèm theo hợp đồng chuyển nhượng vốn của chủ sở hữu và biên bản thanh lý hợp đồng chuyển nhượng giữa bà Mai Vân Anh với bà Phạm Thị Diễm số tiền 9.000.000.000đồng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 74 Luật Doanh nghiệp 2014 Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên là doanh nghiệp do một tổ chức hoặc một cá nhân làm chủ sở hữu thì chủ sở hữu công ty chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi số vốn điều lệ của công ty. Do đó, bà Phạm Thị Diễm là người nhận chuyển nhượng công ty (nay là chủ sở hữu công ty) sẽ là người phải chịu trách nhiệm về các khoản nợ của công ty. Do Công ty TNHH Thương mại tổng hợp HNМ vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên căn cứ Khoản 2 Điều 155, Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự 2015, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu đòi nợ gốc của bà Bùi Thị Thanh Xuân buộc Công ty phải trả số tiền nợ gốc 200.000.000 đồng là có căn cứ.

Đối với yêu cầu tính lãi theo hợp đồng đã ký trong hợp đồng có nội dung:

*“...lãi suất trong hạn công ty phải trả bà Xuân là 12%/năm và lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn...”*

Việc thỏa thuận lãi suất giữa bà Xuân với công ty không trái với các quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015. Số tiền nợ lãi trong hạn bị đơn phải trả cho nguyên đơn là: 200.000.000 đồng x (06 tháng : 12) x 12%/năm= 12.000.000 đồng.



Số tiền nợ lãi quá hạn bị đơn phải trả cho nguyên đơn từ ngày 14/9/2018 đến ngày 09/5/2023:  $200.000.000 \text{ đồng} \times 1698/365 \times 150\% \times 12\%/năm = 167.473.972 \text{ đồng}$ .

Tổng cộng gốc và lãi bị đơn phải trả nguyên đơn số tiền là 379.473.972 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy đương sự kháng cáo không đưa ra được các tài liệu, căn cứ gì để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình nên không được chấp nhận. Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm như nội dung đã phân tích ở trên.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

#### **Về án phí:**

Án phí sơ thẩm: Công ty TNHH thương mại tổng hợp HNM phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là:  $379.473.972 \text{ đồng} \times 5\% = 18.973.699 \text{ đồng}$ .

Hoàn trả nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 15.700.000 đồng.

Án phí phúc thẩm: Công ty TNHH thương mại tổng hợp HNM phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 308, Điều 147, Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 86, 87, 357, 463, 466, 468 và Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015.
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.
- Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

#### **Xử:**

1. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 11/2023/DS-ST ngày 09/5/2023 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy và quyết định cụ thể như sau:

1.1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị Thanh Xuân đối với Công ty TNHH thương mại tổng hợp HNM. Buộc Công ty TNHH thương mại tổng hợp HNM trả cho bà Bùi Thị Thanh Xuân số tiền nợ gốc, nợ lãi trong hạn, lãi quá hạn theo Hợp đồng nhận ủy thác tài chính số 021-2018/HĐNUTTC ngày 01/3/2018, cụ thể:

- Nợ gốc: 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng).
- Nợ lãi trong hạn: 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng).
- Nợ lãi quá hạn: 167.473.972 đồng (một trăm sáu mươi bảy triệu bốn trăm bảy mươi ba nghìn chín trăm bảy mươi hai đồng).

\* Tổng cộng: 379.473.972 đồng (ba trăm bảy mươi chín triệu bốn trăm bảy mươi ba nghìn chín trăm bảy mươi hai đồng).

1.2. Đình chỉ xét xử đối với một phần yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị Thanh Xuân về việc yêu cầu Công ty TNHH thương mại tổng hợp HNM trả số tiền 250.000.000 đồng (số tiền này không được chuyển vào tài khoản của Công ty TNHH thương mại tổng hợp H&N Market Việt Nam).

Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị Thanh Xuân về yêu cầu Công ty TNHH thương mại tổng hợp HNM trả số tiền phạt vi phạm hợp đồng 16.000.000 đồng.

*Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, Công ty TNHH thương mại tổng hợp HNM phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.*

## 2. Về án phí:

### 2.1. Án phí sơ thẩm:

Công ty TNHH thương mại tổng hợp HNM phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 18.973.699 đồng.

Hoàn trả bà Bùi Thị Thanh Xuân số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 15.700.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0020845 ngày 10/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy.

### 2.2. Án phí phúc thẩm:

Công ty TNHH thương mại tổng hợp HNM phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng. Công ty đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0019545 ngày 27/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy nay chuyển thành án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

### Nơi nhận:

- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND quận Cầu Giấy;
- Chi cục THADS quận Cầu Giấy;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**Đinh Như Lâm**